

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của bà Hồ Thị Hồng Lệ
(lần đầu)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Căn cứ Công văn số 1534/UBND-NC ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Chủ tịch UBND thành phố về việc ủy quyền ký Quyết định giải quyết khiếu nại;

Xét yêu cầu của bà Hồ Thị Hồng Lệ tại biên bản ngày 05/02/2021 do Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố lập;

Theo Báo cáo số 243/BC-PTNMT ngày 29/3/2021 và Báo cáo số 258/BC-PTNMT ngày 05/4/2021 của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của bà Hồ Thị Hồng Lệ.

I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI:

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố có lập biên bản ghi nhận nội dung khiếu nại của bà Hồ Thị Hồng Lệ. Qua tiếp xúc bà Hồ Thị Hồng Lệ không đồng ý với 05 nội dung trả lời của UBND thành phố tại Công văn số 209/UBND-NC ngày 21/01/2021 về việc trả lời đơn cho bà và yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

II. KẾT QUẢ XÁC MINH NỘI DUNG KHIẾU NẠI:

1. Nội dung thứ 1: Không đồng ý giá đất bồi thường, lý do đất nằm đường 30/4 bồi thường giá đất đường Trần Văn Ân là không đúng. Nay yêu cầu bồi thường giá đường 30/4 theo thời điểm nhận tiền.

Về nguồn gốc sử dụng đất: ngày 01/02/1996 UBND thị xã Trà Vinh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Hộ Hồ Thị Hồng Lệ, diện tích 4.270m², thửa đất số 15, tờ bản đồ số 8, mục đích sử dụng: Đất ở-Quả, thời hạn sử dụng đất: ổn định diện tích 3.940 m²; tạm giao 330m² tọa lạc xã Long Đức, thị xã Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 05/5/2016, UBND thành phố có Quyết định số 1921/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình công trình Đường tỉnh 915B, tỉnh Trà Vinh của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ với diện tích thu hồi 1.123,6m² (thuộc thửa đất số 192, tờ bản đồ số 14, loại đất CLN, đất tọa lạc xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh).

Ngày 13/6/2016, Tiểu ban bồi thường có Quyết định số 298/QĐ-TB về việc bồi thường cho hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ, với số tiền là 984.061.712 đồng.

Ngày 06/01/2017, Tiểu ban Bồi thường có Biên bản số 06/BB-TB điều chỉnh áp giá bồi thường nhà, vật kiến trúc của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 07/3/2016 của UBND tỉnh. Số tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung thêm cho hộ bà Lệ là 23.463.809 đồng.

Ngày 14/02/2017, Tiểu ban bồi thường có Quyết định số 32/QĐ-TB về việc bồi thường cho hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ, với số tiền là 23.463.809 đồng.

Như vậy, tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.007.525.521 đồng. Trong đó:

- Tiền bồi thường đất: 212.360.400 đồng.
- Tiền hỗ trợ đất nông nghiệp: 530.901.000 đồng.
- Tiền bồi thường về nhà, vật kiến trúc là: 112.560.788 đồng.
- Tiền bồi thường cây trái, hoa màu là 40.633.333 đồng.
- Tiền hỗ trợ chính sách (cát san lấp mặt bằng, chi phí di chuyển tài sản, gia đình chính sách (thương binh) là 111.070.000 đồng.

*** Về giá đất bồi thường:**

Theo Khoản 2, Điều 1, Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 16/6/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc hệ số điều chỉnh giá đất để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất xây dựng đường tỉnh 915 B (giai đoạn 1: Từ km0+000 đến km10+258 - đoạn từ đường vào cầu Cỏ Chiên đến cầu Long Bình 3), quy định:

“ Hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp là 1,0 (Trên toàn tuyến đường tỉnh 915B) ”.

Theo khoản 1, Điều 9, Chương II của Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Trà Vinh, quy định giá đất trồng cây lâu năm vị trí 1 trên địa bàn xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, có đơn giá: 189.000 đồng/m².

*** Về hỗ trợ đất nông nghiệp:**

Theo Khoản 3, Điều 1, Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường tỉnh 915 B (giai đoạn 1: Từ km0+000 đến km10+258 - đoạn từ đường vào cầu Cổ Chiên đến cầu Long Bình 3), quy định:

“ Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây:

Hỗ trợ bằng tiền bằng 2,5 (hai phẩy năm) lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương”.

Theo quy định nêu trên, Tiểu ban BTHT&TĐC đã áp giá hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm bằng tiền 2,5 lần x 189.000 đồng/m² = 472.500 đồng/m².

Đối chiếu với quy định nêu trên, Tiểu ban BTHT&TĐC đã áp giá bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ với số tiền 743.261.400 đồng (theo cách tính: 189.000 đồng + 2,5 x 189.000 đồng/1.123,6m²) là đúng theo quy định. Do đó, việc bà Hồ Thị Hồng Lệ không đồng ý giá đất bồi thường, lý do đất nằm đường 30/4 bồi thường giá đất đường Trần Văn Ân. Nay yêu cầu bồi thường giá đất đường 30/4 theo thời điểm nhận tiền là không có cơ sở xem xét giải quyết.

2. Nội dung thứ hai: Khiếu nại bồi thường diện tích thiệt hại chưa đủ, do diện tích thu hồi 1.123,6m², diện tích yêu cầu bồi thường theo bản xác nhận đo đạc là 1.220m²

Ngày 29/6/2015, UBND thành phố có Quyết định số 3036/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 1.050,7m² đất của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ để xây dựng công trình Đường tỉnh 915 B.

Ngày 29/10/2015, UBND thành phố có Quyết định số 5229/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 41,1m² (đất bìa chéo) đất của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ để xây dựng công trình Đường tỉnh 915 B.

Ngày 07/3/2016, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố khảo sát có sự chứng kiến của bà Hồ Thị Hồng Lệ, ông Lê Minh Hùng. Nội dung khảo sát: *khảo sát hiện trạng thiệt hại công trình đường tỉnh 915 B và một phần công trình đường 30/4 của hộ sử dụng đất Hồ Thị Hồng Lệ.*

Ngày 13/4/2016, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai có trích lục bản đồ địa

chính số 845/TL-CNVĐKĐĐ thửa đất số 192, tờ bản đồ số 14, diện tích 1.123,6m², loại đất CLN, đất tọa lạc xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Phần đất diện tích 1.123,6m² tăng 31,8m² (1.123,6m² /1.091,8m²).

Ngày 05/5/2016, UBND thành phố có Quyết định số 1921/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 1.123,6m² đất của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ để xây dựng công trình Đường tỉnh 915 B (*Quyết định này thay thế Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2015 và Quyết định số 5229/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2015*).

- Ngày 04/3/2020, Chủ tịch UBND thành phố có Công văn số 461/UBND-NC việc trả lời yêu cầu của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ và ông Lê Minh Hùng. Nội dung: các yêu cầu của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ là không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Ngày 11/8/2020, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Trà Vinh có Công văn số 1316/CNTPTV về việc đính chính mục ghi chú Trích lục số 845/TL-VPĐK ngày 13/4/2016 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Trà Vinh. Nội dung: **đính chính nhằm chiết thừa 15 tờ bản đồ số 5 tư liệu 1991 được *đính chính thành nhằm chiết thừa 15 tờ bản đồ số 8 tư liệu 1991***.

Qua kiểm tra hồ sơ vụ việc, cho thấy phần đất hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ (chồng là ông Lê Minh Hùng) đã được khảo sát, đo đạc kiểm tra nhiều lần, phần diện tích tăng không thuộc quyền sử dụng đất của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ. Còn phần diện tích 1.220m² là do bà Hồ Thị Hồng Lệ tự tính toán và đưa ra, vì ngày 05/5/2016, UBND thành phố ban hành Quyết định số 1921/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình Đường tỉnh 915B, tỉnh Trà Vinh là đúng với phần đất thuộc quyền sử dụng của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ, diện tích 1.123,6m².

Việc bà Hồ Thị Hồng Lệ yêu cầu bồi thường diện tích 1.220m² là không có cơ sở xem xét giải quyết.

3. Nội dung thứ ba: Bồi thường hỗ trợ đất san lấp thiếu diện tích (theo biên bản đo đạc ngày 04/6/2015 diện tích là 1.220m² nhưng diện tích hỗ trợ đất san lấp chỉ có 1.050,7m²).

Theo Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND thành phố Trà Vinh, diện tích đất thu hồi của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ là 1.123,6m². Trong đó có diện tích san lấp mặt bằng của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ đã được bồi thường là 1.050,7m².

Ngày 04/4/2020 Tiểu ban BTHT&TĐC đã phối hợp với UBND xã Long Đức và hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ khảo sát thực tế khối lượng san lấp mặt bằng, qua kiểm tra thực tế trên thửa đất thu hồi của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ có 02 cái ao không có san lấp mặt bằng là 114,36m².

Như vậy, diện tích bồi thường san lấp mặt bằng cho bà Hồ Thị Hồng Lệ là phù hợp với thực tế.

4. Nội dung thứ tư: Yêu cầu hỗ trợ chính sách thiệt hại đất nông nghiệp trên 30% theo quy định.

Theo cung cấp thông tin của UBND xã Long Đức, hộ bà Lê đang sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Long Đức, với tổng diện tích là 13.240,0m².

Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm) của hộ bà Hồ Thị Hồng Lê để thực hiện công trình Đường tỉnh 915B, tỉnh Trà Vinh (giai đoạn 1) là 1.123,6m² (Theo Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND thành phố Trà Vinh).

Theo bà Hồ Thị Hồng Lê trình bày (tại biên bản ngày 12/3/2021): phần đất bà đang sử dụng nhiều hơn diện tích 13.240,0m², nhưng bà không cung cấp gì thêm vì không liên quan, thu hồi diện tích thửa nào thì tính thửa đó; diện tích đất chỗ bà đang ở là đất ở -quả có diện tích 4.270m² bị thiệt hại 1.220m² như vậy có đủ 30% không sao bà không được hỗ trợ.

Theo Điểm a, Khoản 3, Điều 19, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Tiết a Điểm 2.3 Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường tỉnh 915 B (giai đoạn 1: Từ km0+000 đến km10+258 - đoạn từ đường vào cầu Cỏ Chiên đến cầu Long Bình 3), quy định:

“Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ tối đa là 24 tháng.

Đối với trường hợp thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ tối đa là 36 tháng”.

Theo khoản 2 Điều 5 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định:

“2. Diện tích đất nông nghiệp được hỗ trợ ổn định đời sống quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 19, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP là diện tích đất nông nghiệp do hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng trong phạm vi xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi tại thời điểm có quyết định thu hồi đất, bao gồm:...”

Theo quy định nêu trên, tỷ lệ mất đất nông nghiệp của hộ bà Hồ Thị Hồng Lê là **8,48%** ($1.123,6\text{m}^2/13.240,0\text{m}^2 \times 100$) là không đủ điều kiện để được hỗ trợ.

Do đó, việc bà Hồ Thị Hồng Lê yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà

nước thu hồi đất đối với phần đất thiệt hại trong phạm vi thửa đất có diện tích 4.270m² là không có cơ sở giải quyết.

5. Nội dung thứ năm: Yêu cầu hỗ trợ hộ kinh doanh quán nước.

Theo biên bản kê biên ngày 19/3/2015 của Tiểu ban BTHT&TĐC trong biên bản kê biên của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ có kê biên quán nước.

Qua biên bản họp của Tiểu ban BTHT&TĐC và kết quả xác minh thống nhất không xem xét hỗ trợ mua bán nhỏ cho hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ theo quy định tại Tiết b Điểm 2.4 Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường tỉnh 915B (giai đoạn 1: Từ km0+000 đến km10+258 - đoạn từ đường vào cầu Cổ Chiên đến cầu Long Bình 3), quy định:

“ b) Đối với hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh thuộc diện miễn đăng ký kinh doanh (kinh doanh nhỏ lẻ) có xác nhận của địa phương mà bị ngừng sản xuất kinh doanh thì được hỗ trợ 4.800.000 đồng/hộ ”.

4. Các cuộc giải quyết đã qua

Ngày 01/4/2020, Tiểu ban BTHT&TĐC có Công văn số 821/CV-TB về việc trả lời yêu cầu của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ thuộc công trình Đường tỉnh 915 B, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 04/3/2020, Chủ tịch UBND thành phố có Công văn số 461/UBND-NC về việc trả lời yêu cầu của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ và ông Lê Minh Hùng.

Ngày 13/9/2020, bà Hồ Thị Hồng Lệ có đơn xin xem xét áp giá đất bồi thường đường tỉnh 915 B. Tại biên bản làm việc ngày 04 /12/ 2020, bà Hồ Thị Hồng Lệ có 05 yêu cầu.

Ngày 21/01/2021, Chủ tịch UBND thành phố có Công văn số 209/UBND-NC về việc trả lời đơn yêu cầu của bà Hồ Thị Hồng Lệ.

Ngày 05/02/2021, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tiếp xúc bà Hồ Thị Hồng Lệ. Qua trao đổi làm việc bà Hồ Thị Hồng Lệ không đồng ý 05 nội dung trả lời của UBND thành phố tại Công văn số 209/UBND-NC ngày 21/01/2021 về việc trả lời đơn cho bà và yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

III. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI:

Được Chủ tịch UBND thành phố ủy quyền, ông Nguyễn Văn Tâm- Phó Chủ tịch UBND thành phố tổ chức đối thoại với người khiếu nại (vào các ngày 07/4/2021; ngày 23/4/2021 và ngày 04/5/2021) nhưng 03 lần bà Hồ Thị Hồng Lệ không đến dự. Vắng mặt không lý do.

IV. KẾT LUẬN:

1. Nội dung thứ 1: Về việc không đồng ý giá đất bồi thường, lý do đất nằm đường 30/4 bồi thường giá đất đường Trần Văn Ân là không đúng. Nay yêu cầu bồi thường giá đường 30/4 theo thời điểm nhận tiền.

Căn cứ Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện công trình Đường tỉnh 915B thì việc áp giá bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ là đúng.

Theo quy định nêu trên, giá đất nông nghiệp được tính trên địa bàn xã, không quy định áp giá đất nông nghiệp theo tên đường phố, việc bà Hồ Thị Hồng Lệ yêu cầu họp dân để xác định đất của gia đình bà thuộc tuyến đường 30/4 hay đường Trần Văn Ân là không cần thiết.

Ngày 13/6/2016, Tiểu ban bồi thường có Quyết định số 298/QĐ-TB về việc bồi thường cho hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ, với số tiền là 984.061.712 đồng và ngày 14/02/2017, Tiểu ban bồi thường có Quyết định số 32/QĐ-TB về việc bồi thường cho hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ, với số tiền là 23.463.809 đồng. Nhưng hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ không đồng ý nhận tiền.

Do đó, việc bà Hồ Thị Hồng Lệ yêu cầu bồi thường giá đất đường 30/4 và giá đất theo thời điểm nhận tiền là không có cơ sở xem xét giải quyết.

2. Nội dung thứ hai: Về việc khiếu nại bồi thường diện tích thiệt hại chưa đủ, do diện tích thu hồi 1.123,6m², diện tích yêu cầu bồi thường theo bản xác nhận đo đạc là 1.220m².

- Diện tích đất thu hồi của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ, được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Trích lục bản đồ địa chính số 845/TL-CNVPĐKĐĐ ngày 13/4/2016 với thửa đất số 192, tờ bản đồ số 14, diện tích 1.123,6m², loại đất CLN, đất tọa lạc xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (theo biên bản khảo sát khảo sát ngày 07/3/2016 có sự chứng kiến của bà Hồ Thị Hồng Lệ, ông Lê Minh Hùng. Trong Trích lục bản đồ địa chính số 845/TL-CNVPĐKĐĐ về việc trích lục thửa đất thu hồi để thực hiện công trình đường tỉnh 915 B, diện tích 1.123,6m² có ghi chú nhằm chiết thừa 15, tờ bản đồ số 5 tư liệu 1991. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố có Công văn số 1316/CNTPTV ngày 1/8/2020 đính chính nội dung: diện tích 1.123,6m² nhằm chiết thừa 15, tờ bản đồ số 8 tư liệu 1991. Mặc dù có sai sót về kỹ thuật, tuy nhiên không ảnh hưởng đến vị trí, diện tích thu hồi đất của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ.

- Việc bà Hồ Thị Hồng Lệ cho rằng đường 30/4 theo đơn khiếu nại của bà từ năm 2012 đến giờ được UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố áp giá đền bù nhưng không đền bù mốc công trả lại đất không đủ, nay tiếp tục làm đường 915 B đi ngang qua. Vụ việc này đã được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 giải quyết khiếu nại của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ, nội dung: Công nhận quyết định giải quyết của UBND thành phố Trà Vinh; bác đơn yêu cầu của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ.

- Đối với diện tích 1.220m² là do bà Hồ Thị Hồng Lệ tự tính toán và đưa ra, vì ngày 05/5/2016, UBND thành phố ban hành Quyết định số 1921/QĐ-

UBND về việc thu hồi đất diện tích 1.123,6m² của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ để xây dựng công trình Đường tỉnh 915 B là đúng với phần đất thuộc quyền sử dụng của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ. Do đó việc bà Hồ Thị Hồng Lệ yêu cầu bồi thường theo bản xác nhận đo đạc là 1.220m² là không có cơ sở xem xét giải quyết.

3. Nội dung thứ ba: Việc yêu cầu bồi thường hỗ trợ đất san lấp thiếu diện tích (theo biên bản đo đạc ngày 04/6/2015 diện tích là 1.220m² nhưng diện tích hỗ trợ đất san lấp chỉ có 1.050,7m²).

Theo Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 của UBND thành phố Trà Vinh, diện tích đất thu hồi của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ là 1.123,6m². Trong đó có diện tích san lấp mặt bằng của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ đã được bồi thường là 1.050,7m².

Ngày 04/4/2020 Tiểu ban BTHT&TĐC đã phối hợp với UBND xã Long Đức và hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ khảo sát thực tế khối lượng san lấp mặt bằng, qua kiểm tra thực tế trên thửa đất thu hồi của hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ có 02 cái ao không có san lấp mặt bằng là 114,36m².

Do đó, việc bà Hồ Thị Hồng Lệ yêu cầu bồi thường bổ sung đất san lấp mặt bằng là không có cơ sở giải quyết.

4. Nội dung thứ tư: Việc yêu cầu hỗ trợ chính sách thiệt hại đất nông nghiệp trên 30%.

Căn cứ điểm a, Khoản 3, Điều 19, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Tiết a Điểm 2.3 Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường tỉnh 915 B (giai đoạn 1: Từ km0+000 đến km10+258 - đoạn từ đường vào cầu Cổ Chiên đến cầu Long Bình 3) thì việc bà Hồ Thị Hồng Lệ yêu cầu hỗ trợ chính sách thiệt hại đất nông nghiệp trên 30% là không có cơ sở xem xét giải quyết.

5. Nội dung thứ năm: Việc yêu cầu hỗ trợ hộ kinh doanh quán nước.

Căn cứ Tiết b Điểm 2.4 Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Trà Vinh thì việc bà Hồ Thị Hồng Lệ yêu cầu hỗ trợ kinh doanh quán nước là không có cơ sở xem xét. Do hộ bà Hồ Thị Hồng Lệ không được UBND xã Long Đức xác nhận là hộ kinh doanh mua bán nhỏ.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Giữ nguyên nội dung Công văn số 209/UBND-NC ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Trà Vinh về việc trả lời đơn của công dân.

2. Bác nội dung khiếu nại của bà Hồ Thị Hồng Lệ khiếu nại Công văn

số 209/UBND-NC ngày 21/01/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Trà Vinh về việc trả lời đơn của công dân.

Điều 2. Gửi và công khai quyết định giải quyết khiếu nại:

- Giao Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố gửi Quyết định này cho bà Hồ Thị Hồng Lệ trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định.

- Giao Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thành phố công khai Quyết định này trên Trang thông tin điện tử thành phố Trà Vinh.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu bà Hồ Thị Hồng Lệ không đồng ý với giải quyết khiếu nại của UBND thành phố Trà Vinh thì bà Hồ Thị Hồng Lệ có quyền khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh hoặc khởi kiện UBND thành phố Trà Vinh tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Các ông, bà Chánh Văn phòng Thành ủy và HĐND-UBND thành phố, Trưởng Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Đức và bà Hồ Thị Hồng Lệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*ng*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Sở TN&MT tỉnh;
- TT. TU-TT.HĐND.TP;
- Lưu: VT, hồ sơ.

ng

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

ng

Nguyễn Văn Tâm